

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 88 Ƴ /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Để bảo đảm sự phối hợp thống nhất, đồng bộ giữa các bộ, ngành, địa phương liên quan trong quá trình thực hiện các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) để giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo triển khai thực hiện các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm sau đây:

1. Đường Hồ Chí Minh.

2. Các dự án đường bộ cao tốc: Bắc - Nam phía Đông; Bến Lức - Long Thành; Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột; Biên Hòa - Vũng Tàu; Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng; Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam.

4. Các tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

6. Các dự án đường bộ cao tốc hoặc dự án hạ tầng giao thông khác mà Ban Chỉ đạo thấy cần thiết.

Trường hợp được bổ sung công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm mới thuộc ngành Giao thông vận tải, hoặc các dự án bổ sung cần thiết khác do Ban Chỉ đạo quyết định thì Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Quyết định này đối với công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm đó.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành để đẩy nhanh tiến độ các Dự án.

2. Giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, kiểm tra, điều hòa phối hợp và đôn đốc các bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện các nhiệm vụ về đầu tư xây dựng các dự án nêu tại Điều 1 (gọi tắt là các Dự án) theo đúng các Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ đối với các Dự án.

3. Giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo việc triển khai thực hiện các Dự án theo quy định; chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện các công việc sau đây:

a) Tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện các Dự án theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả trong tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp thực hiện các Dự án; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền và đề xuất các giải pháp để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

b) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư công trình, dự án, các tổ chức tư vấn, các nhà thầu trong việc thực hiện những nhiệm vụ đã được xác định trong chủ trương đầu tư các Dự án hoặc quyết định phê duyệt của từng dự án thành phần để đảm bảo tiến độ thi công và chất lượng công trình.

4. Được mời các tổ chức, các chuyên gia đề tư vấn trong quá trình chỉ đạo, nghiên cứu, đề xuất phương hướng, giải pháp để thực hiện các Dự án.

Điều 3. Thành phần Ban Chỉ đạo gồm các thành viên sau:

1. Trưởng ban Chỉ đạo:

Đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ.

2. Phó Trưởng ban Chỉ đạo:

- Đồng chí Lê Văn Thành, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ (Phó Trưởng ban Thường trực);

- Đồng chí Nguyễn Văn Thê, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

3. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo:

- Đồng chí Trần Văn Sơn, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;

- Đồng chí Nguyễn Thanh Nghị, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Đồng chí Nguyễn Hoàng Anh, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp;

- Đồng chí Thượng tướng Vũ Hải Sản, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng;

- Đồng chí Thượng tướng Lương Tam Quang, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an;

- Đồng chí Trần Hồng Hà, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Đồng chí Lê Đình Thọ, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Đồng chí Lê Anh Tuấn, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Đồng chí Nguyễn Duy Lâm, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Đồng chí Lê Quang Hùng, Thứ trưởng Bộ Xây dựng;

- Đồng chí Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Đồng chí Tạ Anh Tuấn, Thứ trưởng Bộ Tài chính;

- Đồng chí Nguyễn Sinh Nhật Tân, Thứ trưởng Bộ Công Thương;

- Đồng chí Lê Quốc Doanh, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Đồng chí Lê Sỹ Bảy, Phó Tổng Thanh tra Chính phủ;

- Đồng chí Đào Minh Tú, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Đồng chí Vũ Văn Họa, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước;
- Đồng chí Nguyễn Cao Lục, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có dự án đi qua.

Căn cứ nhu cầu, nhiệm vụ trong quá trình hoạt động, Trưởng ban quyết định việc thay đổi, bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo.

Ban Chỉ đạo giải thể sau khi các dự án hoàn thành và đưa vào khai thác, sử dụng hoặc theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Các thành viên Ban Chỉ đạo hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Tùy theo yêu cầu và nội dung của công việc, Trưởng ban mời lãnh đạo các cơ quan, địa phương có liên quan tham gia các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Bộ Giao thông vận tải là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo; sử dụng bộ máy của mình để thực hiện nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo; xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo trình Trưởng ban ký ban hành; xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, tổng hợp nội dung và dự thảo kết luận cho các kỳ họp của Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo

Trưởng ban, Phó Trưởng ban khi ký các văn bản chỉ đạo được sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ; các Ủy viên Ban chỉ đạo khi ký các văn bản để thực hiện nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo được sử dụng con dấu của bộ, ngành, địa phương nơi công tác.

Điều 6. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Giao thông vận tải, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước.

Điều 7. Chế độ thông tin, báo cáo của Ban Chỉ đạo

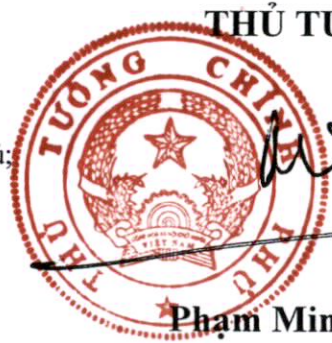
Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo định kỳ 6 tháng, đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2008, Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 9. Các thành viên Ban Chỉ đạo, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký Thủ tướng và các Phó Thủ tướng, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, TGD Công TTĐT, Công báo;
- Lưu: VT, CN (02b). 130



THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính